TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 18/01/2018
V/v "Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung và con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Nhung

Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Hồ Văn Cảm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2017/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung và con chung".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 931/2017/HNGĐ-ST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3216/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 22/12/2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Đỗ Vũ Phương U, sinh năm 1983

Địa chỉ: đường A, phường P, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc C – Luật sư của Công ty luật H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2/ Bị đơn: Ông Châu Đăng K, sinh năm 1983

Địa chỉ: Đường T, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Châu Đăng K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thể hiện nội dung vụ án như sau:

NgU đơn bà Đỗ Vũ Phương U trình bày: Bà và ông Châu Đăng K tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 158. quyển số 01/2011, ngày 30/12/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường 4, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh sau khi bà sinh con, do hai bên có sự khác biệt về lối sống, cách chăm sóc con, đồng thời ông K không tôn trọng gia đình bà nên vợ chồng luôn bất hòa, không còn sự tôn trọng nhau, thường Xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông K để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung tên Châu Thanh V, sinh ngày 04/7/2015, khi ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà U xác nhận có tài sản chung là căn hộ số A11.06 (mã căn hộ B1209), chung cư Tòa nhà Sen Xanh, số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn nhà hiện ông K đang giữ và ở, bà và ông K tự thỏa thuận trị giá căn hộ nói trên là 1.400.000.000 đồng, bà không yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ chứng minh công sức bà đã đóng góp vào tài sản chung là ¾ giá trị căn hộ và bà đồng ý chia cho ông K ½ giá trị căn hộ là 700.000.000 đ (bảy trăm triệu đồng) thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về nợ chung: Bà U khai không có.

Bị đơn ông Châu Đăng K trình bày:

Về quá trình chung sống, kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng như lời bà U trình bày. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên ông đồng ý ly hôn với bà U.

Về con chung: Có 01 con chung tên Châu Thanh V, sinh ngày 04/7/2015, Khi ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà U được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con do bà U không yêu cầu.

Về tài sản chung: Ông K xác nhận có tài sản chung là căn hộ số A11.06 (mã căn hộ B1209), chung cư tòa nhà Sen Xanh, số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, trị giá 1.400.000.000 đồng. Ông đồng ý chia đôi giá trị tài sản, yêu cầu được nhận nhà và giao cho bà U ½ giá trị căn nhà là 700.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng . Tại phiên tòa cấp sơ thẩm ông K yêu cầu được nhận nhà và giao thêm cho bà U 50.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng. Bà U từ chối nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do bà U đủ khả năng kinh tế lo cho con.

Về nợ chung: Ông K khai không có.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm 931/2017/HNGĐ-ST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đỗ Vũ Phương U.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Vũ Phương U và ông Châu Đăng K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 158. quyển số 01/2011, ngày 30/12/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường 4, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Đỗ Vũ Phương U được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Châu Thanh V, sinh ngày 04/7/2015 cho đến khi trẻ trưởng thành.

Bà Đỗ Vũ Phương U không yêu cầu ông Châu Đăng K cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Đỗ Vũ Phương U và ông Châu Đăng K về việc mỗi bên sở hữu ½ giá trị tài sản là căn hộ số A11.06 (mã căn hộ B1209), chung cư tòa nhà Sen Xanh, số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú. Thành phố Hồ Chí Minh, căn hộ trị giá 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng).

Bà Đỗ Vũ Phương U có trách nhiệm thanh toán cho ông Châu Đăng K số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng, ông K có trách nhiệm giao căn hộ số A11.06 (mã căn hộ B1209), chung cư tòa nhà Sen Xanh, số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú. Thành phố Hồ Chí Minh cho bà U được toàn quyền sở hữu. (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , quyền sở hữa nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH00902 ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về nợ chung: Không có, không xem xét.

Việc giao nhận tiền và căn hộ được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 25/9/2017, ông Châu Đăng K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 931/2017/HNGĐ-ST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những vấn đề sau:

Về con chung : Yêu cầu được nuôi con chung là Châu Thanh V, sinh ngày 04/7/2015 và yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung : Ông K yêu cầu được nhận căn hộ số A11.06 (mã căn hộ B1209), chung cư tòa nhà Sen Xanh, số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa

Thạnh, quận Tân Phú. Thành phố Hồ Chí Minh và giao lại cho bà U ½ giá trị căn nhà là 700.000.000 đồng.

Ngoài ra ông còn yêu cầu bà Đỗ Vũ Phương U trả cho ông 250.000.000 đồng là tiền đóng góp vào phí chi dùng sinh hoạt hàng ngày trong quá trình chung sống.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Đỗ Vũ Phương U trình bày: Không rút đơn khởi kiện, không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn ông Châu Đăng K trình bày: Ông đồng ý ly hôn với bà Đỗ Vũ Phương U

Về con chung : Ông yêu cầu được nuôi con chung là Châu Thanh V, sinh ngày 04/7/2015 và yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ trưởng thành.

Về tài sản chung : Căn hộ số A11.06 (mã căn hộ B1209), chung cư tòa nhà Sen Xanh, số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú. Thành phố Hồ Chí Minh ông xác nhận là tài sản chung, ông đồng ý chia đôi tài sản này và ông yêu cầu được nhận căn hộ. Về giá của căn hộ, ông đề nghị thỏa thuận với bà U và ông nêu hiện nay căn hộ có người đồng ý mua với giá 1.700.000.000 (một tỷ bảy trăm triệu) đồng là bà Lê Thị Thu H mẹ ruột của ông và ông yêu cầu bà Đỗ Vũ Phương U trả cho ông 250.000.000 đồng là tiền đóng góp vào phí chi dùng sinh hoạt hàng ngày trong quá trình chung sống.

Người bảo vệ quyền vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn - Luật sư Nguyễn Ngọc C phát biểu ý kiến:

Con chung của ông Châu Đăng K và bà Đỗ Vũ Phương U là cháu Châu Thanh V, sinh ngày 4/7/2015 tới thời điểm này chỉ 2 tuổi 6 tháng, do cháu còn quá nhỏ nên đề nghị tiếp tục giao con cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng. Về căn hộ số A11.06 (mã căn hộ B1209), chung cư tòa nhà Sen Xanh, số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tại cấp sơ thẩm ông K và bà U đã thỏa thuận là giá 1.400.000.000 đồng tại phiên tòa phúc thẩm bà U không đồng ý với giá thỏa thuận mới của ông K là 1.700.000.000 đồng nên đề nghị giữ ngU mức giá đã thỏa thuận. hiện tại bà U đang nuôi con nhỏ đang phải thuê nhà nên đề nghị cho bà U giữ nhà và bà U sẽ trả cho ông K số tiền tương ứng với một nửa giá trị căn hộ là 700.000.000 đồng.

Về số tiền 250.000.000 đồng mà ông K yêu cầu bà U phải trả, đây là các yêu cầu phát sinh mới của ông K không yêu cầu và không được giải quyết tại cấp sơ thẩm nên đề nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Châu Đăng K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về "Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử phúc thẩm" tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của ông Châu Đăng K yêu cầu được nuôi trẻ Châu Thanh V, sinh ngày 04/7/2015, thời điểm hiện tại cháu V được 02 tuổi 6 tháng 14 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định đến thời điểm này trẻ Châu Thanh V dưới 03 tuổi nên cấp sơ thẩm giao trẻ V cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung: Là căn hộ số A11.06 (mã căn hộ B1209), chung cư tòa nhà Sen Xanh, số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú. Thành phố Hồ Chí Minh Về giá ông K có đưa ra mức giá là 1.700.000.000 đồng nhưng ông K cũng chưa có chứng cứ gì chắc chắn về mức giá này, tuy nhiên do bà U không đồng ý thỏa thuận với ông K, theo quy định bà U không thỏa thuận thì phải căn cứ theo giá thỏa thuận ban đầu. Đồng thời, bà U nuôi con nhỏ, hiện tại đang thuê nhà để ở nên cấp sơ thẩm giao nhà cho bà U và yêu cầu bà U trả cho ông K số tiền tương ứng với một nửa giá trị căn hộ là 700.000.000 đồng là đúng với quy định.

Số tiền 250.000.000 đồng tại cấp sơ thẩm ông K không yêu cầu giải quyết nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Châu Đăng K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo ngày 25/9/2017 của ông Châu Đăng K nộp trong thời hạn luật định và đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đơn kháng cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Châu Đăng K nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 158. quyển số 01/2011, ngày 30/12/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường 4, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng cho ông Châu Đăng K và bà Đỗ Vũ Phương U thì hôn nhân giữa ông K và bà U là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà U và ông K đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn để tiếp tục cuộc sống chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử cho đôi bên được ly hôn bà U và ông K không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phần quyết định này của bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Về con chung : Có 01 con chung tên Châu Thanh V, sinh ngày 04/7/2015 ông K yêu cầu được nuôi con và yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Xét kháng cáo của ông Châu Đăng K yêu cầu được nuôi con chung Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

Ông K và bà U đều có tình yêu thương con như nhau, đều muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con. Đây là yêu cầu chính đáng xuất phát từ tình cảm thật sự nên việc cả hai cùng thể hiện ý chí muốn được nuôi con. Xét nguyện vọng mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con của ông K xuất phát từ tình thương và trách nhiệm đối với con.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông K không xuất trình được chứng cứ nào cho thấy bà U không đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con hay có những hành vi cản trở không cho ông thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn. Ông K cũng thừa nhận trẻ Vũ đang phát triển tốt, được đi học. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi là cùng nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ nên cần xét đến hoàn cảnh thực tế của mỗi bên sau khi ly hôn để quyết định giao con.

Mặt khác trẻ V sống với mẹ hiện tại trẻ V được 02 tuổi 6 tháng 14 ngày nên cấp sơ thẩm giao Châu Thanh V cho bà Đỗ Vũ Phương U trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định chung tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung : Tại phiên tòa ông K có đưa ra mức giá là 1.700.000.000 (một tỷ bảy trăm triệu) đồng, tuy nhiên bà U không đồng ý thỏa thuận với ông K về nội dung ông đề nghị nên không có cơ sở để xem xét về nội dung ông đã nêu và do bà U không thỏa thuận nên phải căn cứ theo giá thỏa thuận ban đầu là 1.400.000.000 đồng. Đồng thời, ông K và bà U đều xác nhận căn hộ số A11.06 (mã căn hộ B1209), chung cư tòa nhà Sen Xanh, số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú. Thành phố Hồ Chí Minh là chỗ ở duy nhất của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bà U đang thuê nhà để sống cùng con chung từ tháng 8/2016 đến nay, do đó cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của vợ, con chưa thành niên bà U cần có nơi ở ổn định để chăm lo, giáo dục con chung phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần, trí tuệ và đạo đức theo quy định tại Khoản 5 Điều 59, khoản 1 Điều 69 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bà U được quyền sở hữu căn hộ số A11.06 (mã căn hộ B1209), chung cư tòa nhà Sen Xanh, số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú. Thành phố Hồ Chí Minh và có trách nhiệm thanh toán cho ông Châu Đăng K ½ giá trị căn hộ là 700.000.000 đồng là đúng với quy định của pháp luật.

Về tiền đóng góp vào chi phí sinh hoạt hàng ngày trong quá trình chung sống mà ông Châu Đăng K đã trình bày và cung cấp tại giai đoạn phúc thẩm Hội đồng xét xử xét thấy việc ông K và bà U cùng đóng góp với nhau là để mục đích sử dụng phục vụ cho gia đình, ông K cũng không có chứng cứ chứng minh bà U lấy tiền đóng góp chung của hai vợ chồng sử dụng vào mục đích khác, ông K yêu cầu bà U phải hoàn trả cho ông K 250.000.000 đồng là chưa thỏa đáng và không có cơ sở để chấp nhận. Đồng thời tại cấp sơ thẩm ông K chưa yêu cầu nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét về vấn đề này.

Từ những nhận định trên, nhận thấy kháng cáo của ông Châu Đăng K yêu cầu nuôi con chung và tài sản chung là không có cơ sở để chấp nhận, nghĩ cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về nợ chung : Bà Đỗ Vũ Phương U và ông Châu Đăng K cùng xác nhận không có nên không xét.

[4] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông K phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Châu Đăng K; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 931/2017/HNGĐ-ST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

TU xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Vũ Phương U và ông Châu Đăng K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 158. quyển số 01/2011, ngày 30/12/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường 4, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Châu Thanh V, sinh ngày 04/7/2015 cho bà Đỗ Vũ Phương U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trẻ trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Châu Đăng K do bà Đỗ Vũ Phương U không yêu cầu.

Ông K được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu ông K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì bà U có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông K.

Bà U, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về tài sản chung: Mỗi bên được sở hữu ½ giá trị tài sản là căn hộ số A11.06 (mã căn hộ B1209), chung cư tòa nhà Sen Xanh, số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú. Thành phố Hồ Chí Minh, căn hộ trị giá 1.400.000.000 đ (một tỷ bốn trăm triệu đồng).

Bà Đỗ Vũ Phương U có trách nhiệm thanh toán cho ông Châu Đăng K số tiền 700.000.000 đ (bảy trăm triệu đồng), ông K có trách nhiệm giao căn hộ số A11.06 (mã căn hộ B1209), chung cư tòa nhà Sen Xanh, số 36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú. Thành phố Hồ Chí Minh cho bà U được toàn quyền sở hữu. (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ GCN: CH00902 ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú)

Việc giao nhận tiền và căn hộ được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 đối với số tiền chậm thực hiện tương đương với thời gian chậm thi hành án.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4/ Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

5/ Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Vũ Phương U phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng mà bà U đã nộp tại biên lai số AA/2016/0025549 ngày 25/10/2016 của Chi cục Thi hành án quận Tân Phú. Bà U đã nộp đủ.

- Buộc bà Đỗ Vũ Phương U phải nộp 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 21.750.000 (hai mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng bà U đã nộp theo biên lai thu số 025566 ngày 26/10/2016 của Chi cục Thi hành án quận Tân Phú, bà U còn phải nộp 10.250.000 (mười triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc ông Châu Đăng K phải nộp 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Châu Đăng K phải nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0009696 ngày 25/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông K đã nộp đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND quận Tân Phú;
- UBND quận Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/17).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lê Thiên Hương